TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 25 – 01 – 2019
" V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quế Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Móm Em.

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trương Tuyết Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long***: *không tham gia phiên tòa*.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 456/2018/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2018 về "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXX - ST ngày 10 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Ngọc D (Lê Thị Ngọc D) – sinh năm: 1981 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp P, xã Q. T., huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Nhật T – sinh năm: 1983 (Vắng, có đơn xin vắng mặt ngày 13/12/2018).

Địa chỉ cư trú: ấp B, xã Q. T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc D (Lê Thị Ngọc D) trình bày*:

- *Về mối quan hệ hôn nhân*: Chị và anh T hôn nhân hình thành là do tự tìm hiểu, quen biết rồi đi đến hôn nhân có tổ chức đám cưới vào năm 2006 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q. T vào ngày 24/7/2006.

Sau ngày cưới chị sống bên gia đình anh T được một thời gian thì vợ chồng thuê nhà ra sống riêng để buôn bán. Thời gian đầu chị và anh T chung sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng thường hay cự cải, anh T không lo làm ăn, thường xuyên cờ bạc, chị

khuyên anh T nhiều lần nhưng không được. Chị và anh T đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2017 cho đến nay.

- *Về con chung*: Có 01 con chung tên Nguyễn Cường Th, sinh ngày 15/01/2007 hiện nay cháu Th đang sống với chị D. Sau khi ly hôn chị D yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Th không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn anh Nguyễn Nhật T trình bày*:**

- *Về mối quan hệ hôn nhân*: Anh thống nhất với lời trình bày của chị D về mối quan hệ hôn nhân, về con chung, tài sản chung, nợ chung phải thu, phải trả. Nguyên nhân mâu thuẫn như chị D trình bày là đúng, anh thừa nhận anh có lỗi là anh cờ bạc gây nợ nần nhưng anh hứa sẽ thay đổi, việc chị D nói anh có người phụ nữ khác là không có. Nay với yêu cầu xin ly hôn của chị D thì anh không đồng ý do anh còn thương chị D và anh yêu cầu đoàn tụ để vợ chồng cùng nuôi con.

- *Về con chung*: Có 01 con chung tên Nguyễn Cường Th, sinh ngày 15/01/2007 hiện nay cháu Th đang sống với chị D. Nếu tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn anh đồng ý giao cháu Th cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng anh không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến của cháu Nguyễn Cường Th khi cha mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng sống với chị D.

- *Nguyên đơn đã nộp cho Tòa án gồm*: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Giấy khai sinh.

- *Bị đơn đã nộp:* Bảng khai ý kiến; Chứng minh nhân dân.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu và quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Lê Thị Ngọc D có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long giải quyết ly hôn giữa chị và anh Nguyễn Nhật T. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V.

Bị đơn anh Nguyễn Nhật T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Chị Lê Thị Ngọc D và anh Nguyễn Nhật T chung sống với nhau từ năm 2006, có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu chị D, anh T chung sống với nhau hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp nên vợ chồng thường hay cự cải, trong cuộc sống anh T không lo làm ăn, thường xuyên cờ bạc, chị D khuyên

can nhiều lần không được anh chị đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2017 cho đến nay.

Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị D và anh T đã kéo dài, cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và anh T yêu cầu được đoàn tụ nhưng anh không đưa ra được phương thức nào để vợ chồng về đoàn tụ nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị D và anh T xác định anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Cường Th, sinh ngày 15/01/2007 hiện nay cháu Th đang sống với chị D. Khi ly hôn chị D yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Cường Th. Cháu Cường Th có nguyện vọng được sống với chị D và anh T cũng đồng ý giao cháu Cường Th cho chị D nuôi dưỡng. Vì vậy, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị D anh T là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: Chị D, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí sơ thẩm: Buộc chị Lê Thị Ngọc D phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 3; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về mối quan hệ hôn nhân*: Cho chị Lê Thị Ngọc D (Lê Thị Ngọc D) được ly hôn với anh Nguyễn Nhật T.

- *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Cường Th, sinh ngày 15/01/2007 cho chị Lê Thị Ngọc D (Lê Thị Ngọc D) nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Lê Thị Ngọc D (Lê Thị Ngọc D) không yêu cầu anh Nguyễn Nhật T cấp dưỡng nuôi con nên anh Nguyễn Nhật T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả*: Lê Thị Ngọc D (Lê Thị Ngọc D) và anh Nguyễn Nhật T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí sơ thẩm*:

+ Buộc chị Lê Thị Ngọc D (Lê Thị Ngọc D) phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số N^0 0009274 ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Lê Thị Ngọc D (Lê Thị Ngọc D) đã nộp đủ không phải nộp thêm.

+ Anh Nguyễn Nhật T không phải nộp án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND huyện V;
-Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Quế Hương